



THỰC HỌC – THỰC NGHIỆP



Conceive Design Implement Operate

# LẬP TRÌNH FRONT-END FRAMEWORK 1

## ROUTING

- ⊙ Hiểu và cài đặt Routing
- ⊙ Truyền và nhận tham số trong Router
- ⊙ Bảo vệ route, điều khiển điều hướng với canActivate



📖 Routing là gì? Sự cần thiết của nó

📖 Cài đặt routing

📖 Định dạng router

📖 Xử lý tham số trong routing

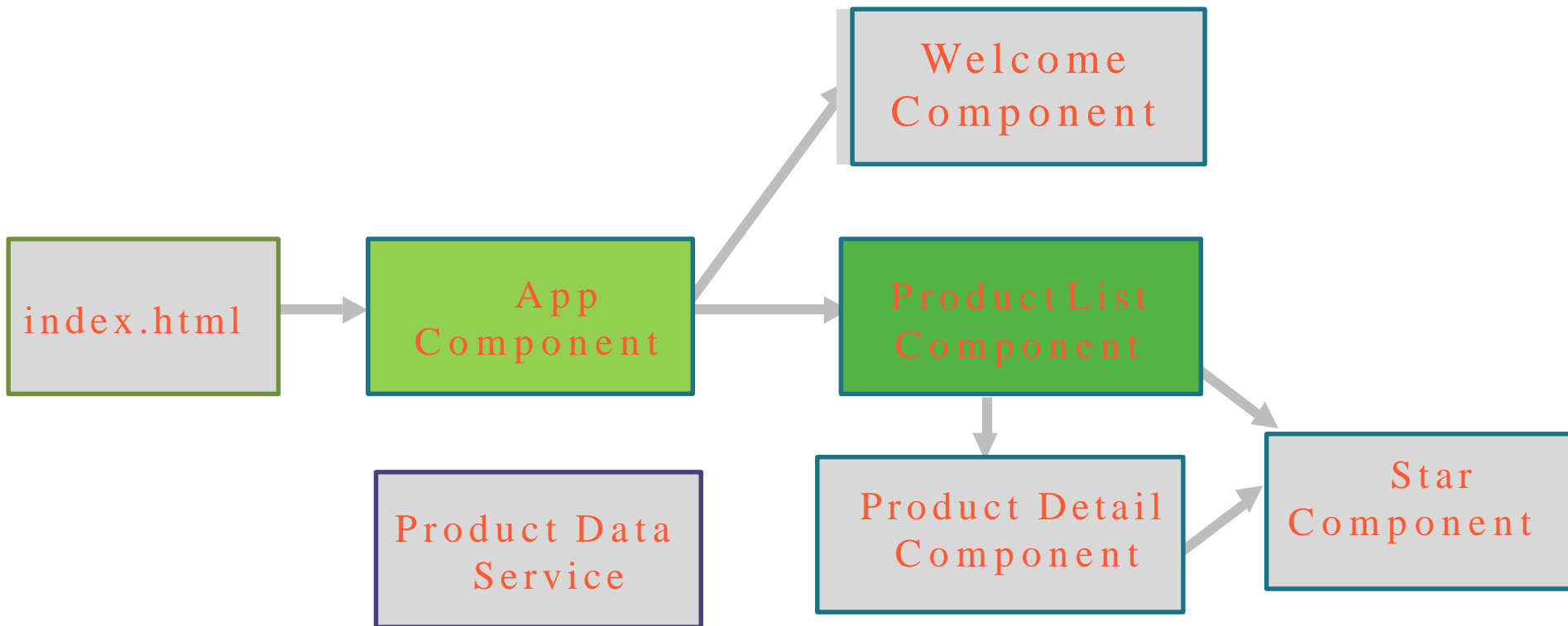
📖 Bảo vệ route với canActivate





# PHẦN 1: BINDING

# KIẾN TRÚC CỦA ANGULAR



- Routing là một tính năng cho phép chúng ta điều hướng các URL tới các trang nào đó trong ứng dụng
- Đây là tính năng có trong hầu hết các web framework phổ biến ngày nay.

Trong Angular thì một URL sẽ được điều hướng tới một Component, tức là khi người dùng gõ URL nào vào trong trình duyệt thì Angular sẽ hiển thị template của lớp Component được điều hướng tương ứng.

# TẠI SAO CẦN TỚI ROUTER?

- Router giúp người dùng dễ dàng chuyển tới các trang trong ứng dụng

Tạo module router: Trong Angular, tốt nhất ta nên tách biệt chức năng cấu hình và cài đặt routing thành module riêng rẽ

ng generate module app-routing --flat --module=app

```
import { NgModule } from '@angular/core';
import { Routes, RouterModule } from '@angular/router';

const routes: Routes = [];

@NgModule({
  imports: [RouterModule.forRoot(routes)],
  exports: [RouterModule]
})
export class AppRoutingModule { }
```



## Định nghĩa các url cho ứng dụng tại module app-routing

```
import { NgModule } from '@angular/core';  
import { Routes, RouterModule } from '@angular/router';
```

```
import { HomeComponent } from './home/home.component';  
import { ProductListComponent } from './productlist/productlist.component';
```

```
const routes: Routes = [  
  {path:'',component:HomeComponent},  
  {path:'home',component:HomeComponent},  
  {path:'products',component:ProductListComponent}  
];
```

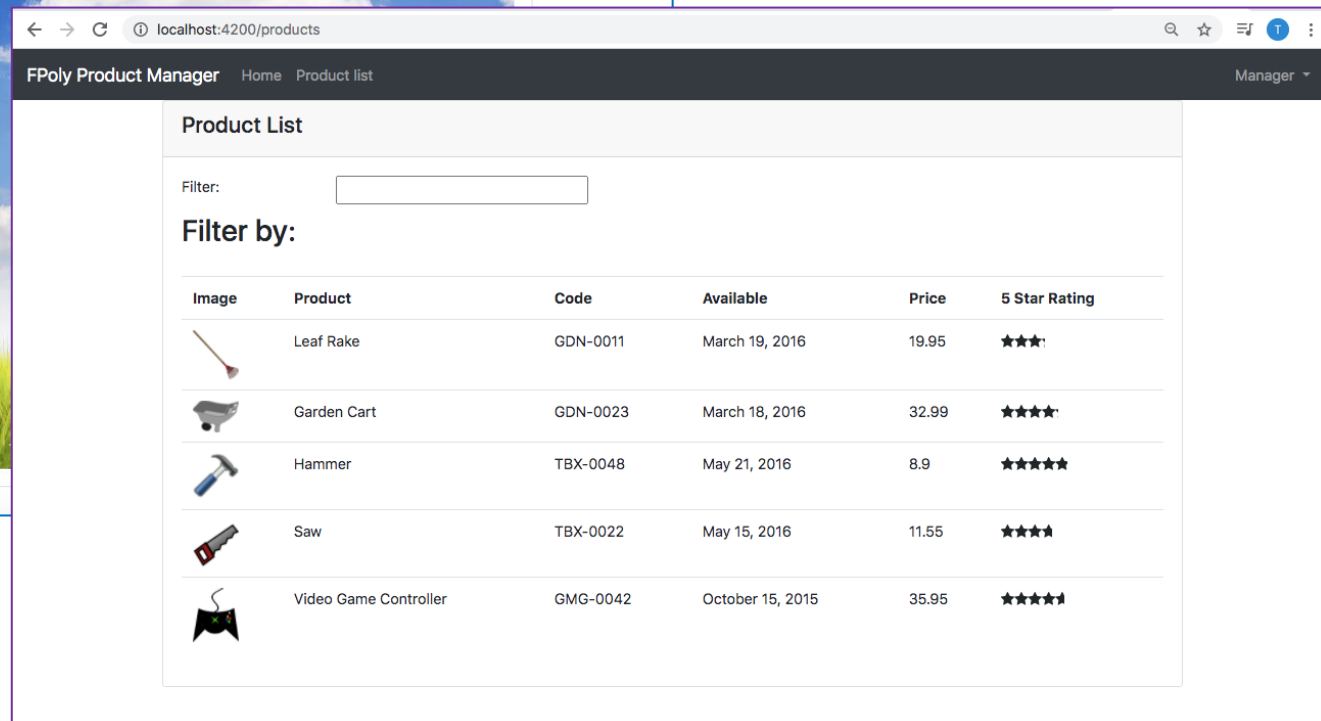
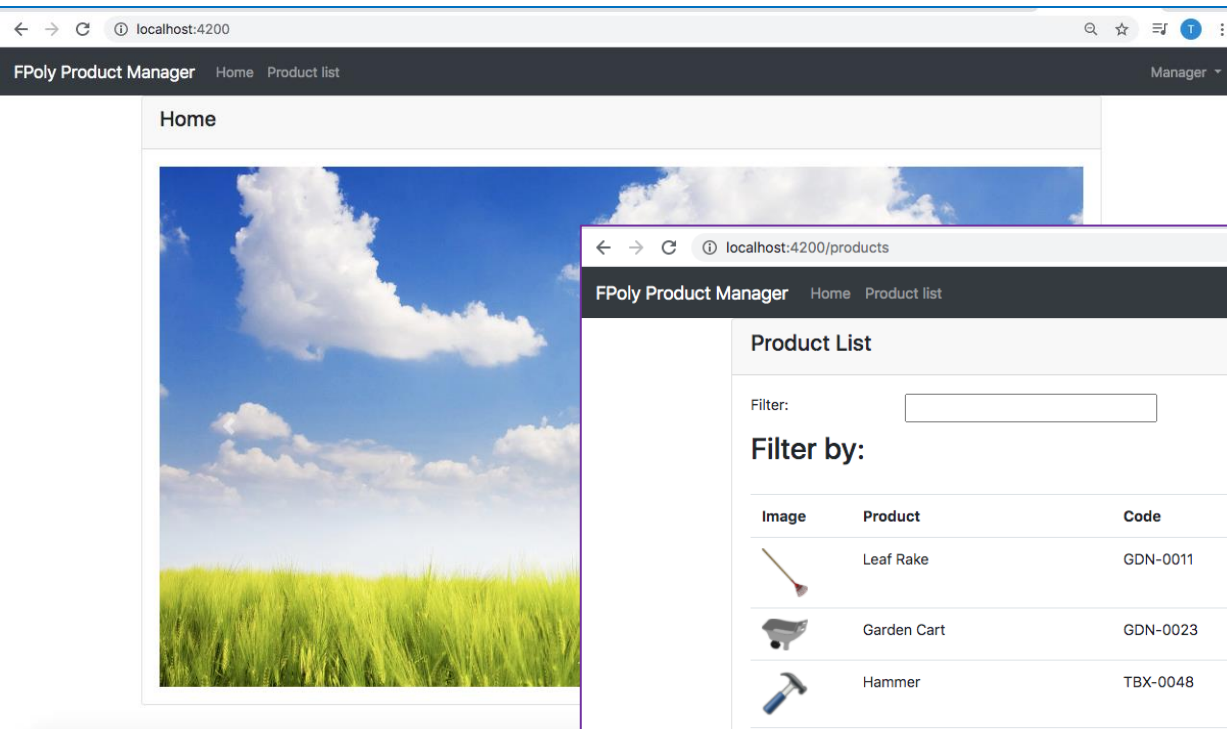
```
@NgModule({  
  imports: [RouterModule.forRoot(routes)],  
  exports: [RouterModule]  
})  
export class AppRoutingModule { }
```

Tại app component khai báo vị trí load component tương ứng với path đã tạo

app.component.html

```
<app-header></app-header>  
<div class="container">  
  <router-outlet></router-outlet>  
</div>
```

Star server và nhập url tương ứng với router đã cài đặt



## Thực hiện liên kết với thẻ a và thuộc tính href

```
<a class="navbar-brand" href="">FPoly Product Manager</a>  
<!-- Links -->  
<ul class="navbar-nav">  
  <li class="nav-item">  
    <a class="nav-link" href="home">Home</a>  
  </li>  
  <li class="nav-item">  
    <a class="nav-link" href="products">Product list</a>  
  </li>  
</ul>
```

## Thực hiện liên kết router link

```
<!-- Brand -->
<a class="navbar-brand" routerLink="/">FPoly Product Manager</a>
<!-- Links -->
<ul class="navbar-nav">
  <li class="nav-item">
    <a class="nav-link" routerLink="/home">Home</a>
  </li>
  <li class="nav-item">
    <a class="nav-link" routerLink="products">Product list</a>
  </li>
</ul>
```



**THỰC HIỆN ROUTER**



## PHẦN 2: QUẢN LÝ THAM SỐ

# TRUYỀN THAM SỐ TỚI ROUTE

**http://localhost:4200/product/2**



Khi nhận request với url như trên, ứng dụng angular sẽ tìm route tương ứng:



**{path:'product/:id',component:ProductdetailComponent}**



**http://localhost:4200/product/2**



Khi nhận request với url như trên, ứng dụng angular sẽ tìm route tương ứng:



**{path:'product/:id',component:ProductdetailComponent}**

## Nhận tham số

### Sử dụng lớp ActivatedRoute:

```
import { ActivatedRoute } from '@angular/router';  
  
constructor(private route:ActivatedRoute) { }
```

### Đọc giá trị tham số:

```
let id=this.route.snapshot.params['id'];
```

Angular hỗ trợ request có dạng: url/edit-product/2/edit?allowedit=1#loading

Sử dụng query paramas và fragment để tạo link:

```
<a
  href=" "
  [routerLink]="['/edit-product',2,'edit']"
  [queryParams]="{allowEdit:'1'}"
  fragment="loading">
  Chỉnh Sửa
</a>
```

Truy xuất tới query params và fragment

Sử dụng đối tượng `ActivatedRoute` để truy xuất, cú pháp:

```
constructor(private route: ActivatedRoute) { }  
  
ngOnInit(): void {  
    console.log(this.route.snapshot.queryParams)  
    console.log(this.route.snapshot.fragment);  
}
```

# ROUTE CON – CHILD ROUTE

Thường sử dụng để gom nhóm router, ví dụ như:

```
const routes: Routes = [  
  {path:'',component:HomeComponent},  
  {path:'home',component:HomeComponent},  
  {path:'products',component:ProductListComponent},  
  {path:'products/:id/edit',component:EditproductComponent},  
  {path:'products/:id',component:ProductdetailComponent}  
];
```

```
const routes: Routes = [  
  {path:'',component:HomeComponent},  
  {path:'home',component:HomeComponent},  
  {path:'products',component:ProductListComponent, children:[  
    {path('/:id/edit',component:EditproductComponent},  
    {path('/:id',component:ProductdetailComponent}  
  ]}  
];
```

Router xác định không tồn tại url, ta định nghĩa như sau

```
{ path: '**', component: PageNotFoundComponent }
```

Router định nghĩa component mặc định

```
{ path: '', redirectTo: '/home', pathMatch: 'full' },
```

- Hiện tại, bất kỳ người dùng nào cũng có thể điều hướng đến bất kỳ đâu trong ứng dụng bất kỳ lúc nào.
- Đôi khi bạn cần kiểm soát quyền truy cập vào các phần khác nhau của ứng dụng vì nhiều lý do khác nhau, như:
  - Có lẽ người dùng không được phép điều hướng đến component.
  - Có thể người dùng phải đăng nhập (xác thực) trước.
  - Có lẽ bạn cần số dữ liệu trước khi hiển thị component.

## Tạo class authservice

```
export class AuthService {
  loggedIn = false;
  isAuthenticated() {
    const promise = new Promise(
      (resolve, reject) => {
        setTimeout(() => {
          resolve(this.loggedIn);
        }, 800);
      }
    );
    return promise;
  }
  login() {
    this.loggedIn = true;
  }
  logout() {
    this.loggedIn = false;
  }
}
```



# BẢO VỆ ROUTE VỚI CANACTIVATE

## Tạo class bảo vệ với canActivate

```
export class AuthGuard implements CanActivate, CanActivateChild {
  constructor(private authService: AuthService, private router: Router) {}
```

```
  canActivate(route: ActivatedRouteSnapshot,
    state: RouterStateSnapshot): Observable<boolean> |
    Promise<boolean> | boolean {
    return this.authService.isAuthenticated()
      .then((authenticated: boolean) => {
        if (authenticated) {
          return true;
        } else {
          this.router.navigate(['/']);
        }
      });
  }
```

```
  canActivateChild(route: ActivatedRouteSnapshot,
    state: RouterStateSnapshot): Observable<boolean> |
    Promise<boolean> | boolean {
    return this.canActivate(route, state);
  }
```

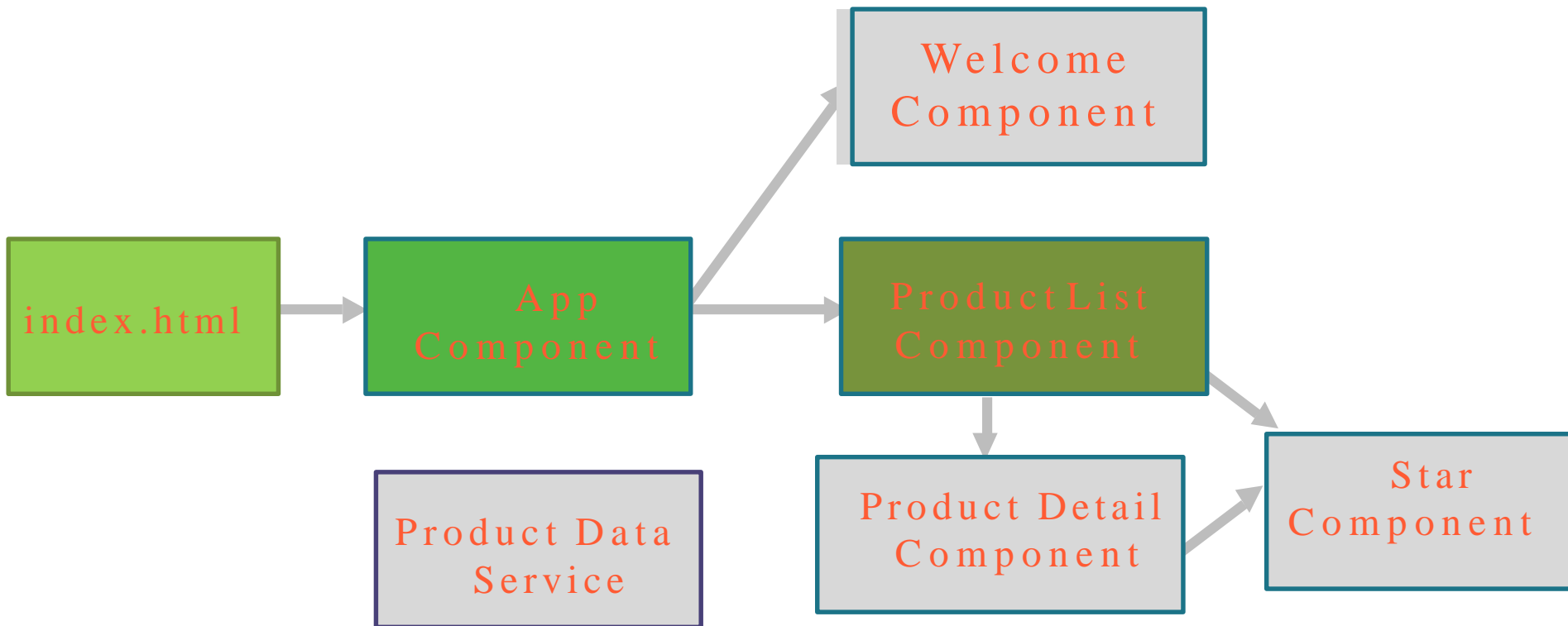
Thêm AuthGuard vào phần addmin để bảo vệ các route con

```
const adminRoutes: Routes = [  
  { path: 'admin',  
    component: AdminComponent,  
    canActivate: [AuthGuard],  
    children: [  
      { path: '', canActivateChild: [AuthGuard], children: [  
        { path: 'products', component: ProductsComponent },  
        { path: 'catalogs', component: CatalogsComponent },  
        { path: '', component: AdminDashboardComponent }  
      ]  
    }  
  ]  
};
```

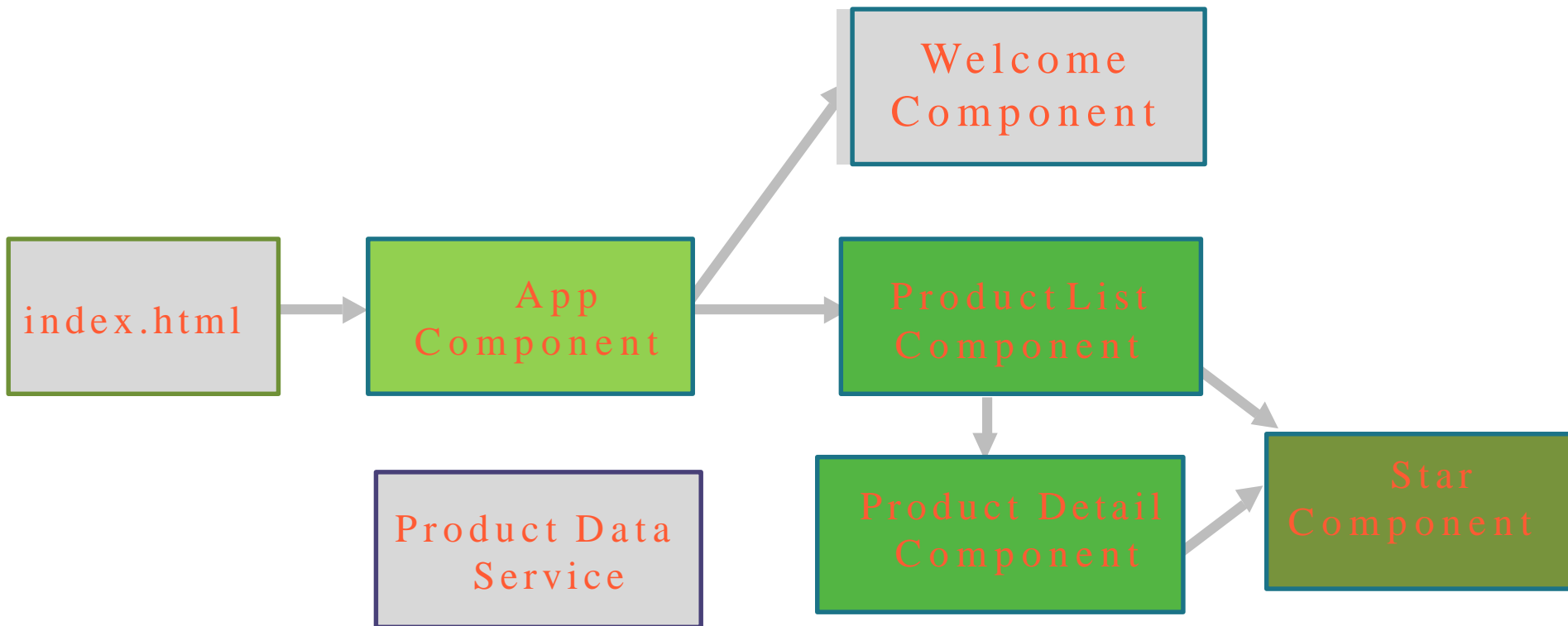


**XỬ LÝ THAM SỐ  
BẢO VỆ ROUTE**

# KIẾN TRÚC CỦA ANGULAR



# KIẾN TRÚC CỦA ANGULAR



- ☑ Routing là gì? Sự cần thiết của nó
- ☑ Cài đặt routing
- ☑ Định dạng router
- ☑ Xử lý tham số trong routing
- ☑ Bảo vệ route với canActivate



thank  
you!